TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2018/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 21 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 04/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn**:** Bà **Phạm Thị T** – Sinh năm: 1994. Trú tại: Tổ 10^{C}, L, Phường T, Quận S, TP. Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Mai Đăng L**– Sinh năm: 1986. Trú tại: Tổ 10^{C}, L, Phường T, Quận S, TP. Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Phạm Thị T** và ông **Mai Đăng L***(Do công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị T và ông Mai Đăng L nên Giấy chứng nhận kết hôn số 13/2013, quyển số 01/2013 do UBND phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 15/01/2013 không còn giá trị pháp lý).*

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị T và ông Mai Đăng L thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà Phạm Thị T và ông Mai Đăng L xác định có 01 con chung là: cháu Mai Ngọc Thảo N, sinh ngày: 24/8/2013. Ly hôn, bà T và ông L thỏa thuận thống nhất giao cháu N cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung các bên có quyền xin thay đổi nuôi con, hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Bà T, ông L xác định không có.

- Về quan hệ nợ chung: Bà T, ông L xác định không có.

- Về án phí : Án phí HNGĐ sơ thẩm 150.000 đồng bà T và ông L phải chịu mỗi người 75.000 đồng nhưng bà T tự nguyện chịu 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng theo biên lai số 008466 ngày 02/01/2018. Hoàn trả lại cho bà T 150.000 đồng

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

HỒ THỊ MỸ DUNG